

Số: 879/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông,
tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông nội trú
năm học 2026-2027 tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 857/TTr-SGDĐT ngày 19/3/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông, tuyển sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông nội trú năm học 2026-2027 tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

A. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG THỨC, CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH, THỜI GIAN TUYỂN SINH

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG¹ KHÔNG CHUYÊN BIỆT

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đảm bảo quy định tại Điều 8² Quy chế tuyển sinh THCS và THPT. Ngoài ra, đối với trường công lập, học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Quảng Ninh (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) hoặc hoàn thành chương trình THCS tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Trường tư thục: Xét tuyển theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.

b) Trường công lập: Thi tuyển theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.

Trường hợp hết thời hạn đăng ký mà số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường công lập không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh được giao thì trường đó thực hiện tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển theo quy định; giao Sở Giáo dục và Đào tạo công bố công khai phương thức tuyển sinh của trường nếu có điều chỉnh và báo cáo UBND tỉnh *trước ngày 22/5/2026*.

3. Chế độ tuyển thăng, ưu tiên, khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể đối tượng, minh chứng, hồ sơ, việc đăng ký để được tuyển thăng, cộng điểm ưu tiên, cộng điểm khuyến khích theo quy định; trong đó, hướng dẫn rõ danh mục các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật để làm căn cứ thực hiện chế độ tuyển thăng, cộng điểm khuyến khích.

4. Thời gian tuyển sinh

a) Đăng ký tuyển sinh: Từ ngày 01/5/2026 - 20/5/2026.

b) Công bố danh sách tuyển thăng: Ngày 30/5/2026.

c) Thi tuyển sinh: Từ ngày 23/6/2026 - 24/6/2026.³

¹ Bao gồm các trường: Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông (gọi chung là trường trung học phổ thông).

² Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³ Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT tại Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, được điều chỉnh bởi Quyết định này.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
23/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút
24/6/2026	Sáng	Toán	120 phút

d) Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: Chậm nhất ngày 10/7/2026.

đ) Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: Chậm nhất ngày 17/7/2026.

e) Công bố kết quả tuyển sinh:

- Trường công lập:

+ Ngày 25/7/2026 đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển;

+ Ngày 31/7/2026 đối với trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển.

- Trường tư thục: Ngày 31/7/2026.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường trung học phổ thông công lập quy định tại mục A.I.1 Điều này, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp THCS (quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên).

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển theo quy định tại Điều 17 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên, được điều chỉnh bởi Điều 13 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.

3. Thời gian tuyển sinh

a) Đăng ký tuyển sinh: Từ ngày 01/5/2026 - 20/5/2026.

b) Thi tuyển sinh: Từ ngày 23/6/2026 - 25/6/2026.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
23/6/2026	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút
24/6/2026	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: <i>Tin học, Vật lí, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc</i>	150 phút
25/6/2026	Sáng	Môn chuyên: <i>Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>	150 phút

- c) Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: Chậm nhất ngày 10/7/2026.
- d) Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: Chậm nhất ngày 17/7/2026.
- đ) Công bố kết quả tuyển sinh: Ngày 25/7/2026.⁴

III. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Học sinh đảm bảo các quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, Điều 3 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT (đối với tuyển sinh vào lớp 6), Điều 8 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT (đối với tuyển sinh vào lớp 10); có thường trú (tính đến ngày nộp hồ sơ) thuộc địa bàn tuyển sinh của trường theo quy định tại mục B Điều này.

2. Phương thức tuyển sinh

- a) Vào lớp 6: Xét tuyển theo quy định tại Điều 4 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.
- b) Vào lớp 10: Thi tuyển theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.

3. Chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

- a) Chế độ ưu tiên (đối tượng được cộng điểm ưu tiên, đối tượng được cộng điểm khuyến khích) thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và THPT.
- b) Đối tượng tuyển thẳng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể theo quy định tại mục A.I.3 Điều này.

4. Thời gian tuyển sinh

- a) Vào lớp 6: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể.
- b) Vào lớp 10: Thực hiện như đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập không chuyên biệt tại mục A.I.4 Điều này.

IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đảm bảo quy định tại khoản 1⁵ Điều 8 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTNT, có thường trú (tính đến ngày nộp hồ sơ) thuộc địa bàn tuyển sinh của trường theo quy định tại mục B Điều này.

⁴ Trường THPT Chuyên Hạ Long tuyển sinh 12 lớp chuyên, gồm 02 lớp chuyên Tiếng Anh; 11 môn chuyên còn lại: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, mỗi môn 01 lớp chuyên.

⁵ Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học; thường trú tại xã biên giới nơi trường đặt trụ sở hoặc tại các xã biên giới liền kề hoặc là con cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đang công tác tại xã biên giới.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Tiêu chí tuyển sinh

a) Đối với tiểu học

- Vào lớp 1: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh.

- Vào lớp 2 - lớp 5: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh và đã hoàn thành chương trình lớp trước đó.

b) Đối với trung học cơ sở

- Vào lớp 6: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Vào lớp 7 - lớp 9: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh và đã hoàn thành chương trình lớp trước đó.

Trường hợp số học sinh đăng ký vượt chỉ tiêu tuyển sinh, giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể tiêu chí xét tuyển, bảo đảm thực hiện tuyển sinh công bằng, công khai, khách quan, minh bạch, đúng mục tiêu trường phổ thông nội trú, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

4. Nguyên tắc tuyển sinh học sinh nội trú: Thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh trường PTNT.

Các địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh trường PTNT được xác định là nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

5. Thời gian tuyển sinh và công bố kết quả: Trước ngày 20/7/2026.

B. CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh tiểu học, trung học cơ sở trường PTNT tại các xã biên giới đất liền: *Chi tiết tại Phụ lục I.*

2. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT: *Chi tiết tại Mục I Phụ lục II.*

3. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT: *Chi tiết tại Mục II Phụ lục II.*

4. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 trường THPT công lập, trường THPT chuyên: *Chi tiết tại Phụ lục III.*

5. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 trường THPT tư thục: *Chi tiết tại Phụ lục IV.*

II. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Trường phổ thông nội trú: Địa bàn tuyển sinh là xã biên giới đất liền nơi trường PTNT đặt trụ sở và xã biên giới đất liền liền kề chưa có trường PTNT.

2. Trường phổ thông dân tộc nội trú: Địa bàn tuyển sinh là các xã, phường, đặc khu khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh quy định tại Quyết định số 4525/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh.

3. Trường trung học phổ thông công lập, địa bàn tuyển sinh gồm:

a) 49 thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc 08 xã, phường ngoài khu vực I quy định tại Quyết định số 4525/QĐ-UBND.

b) 21 xã, phường, đặc khu khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy định tại Quyết định số 4525/QĐ-UBND.

c) 04 xã, đặc khu là xã đảo thuộc tỉnh Quảng Ninh quy định tại Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh.

d) 30 xã, phường còn lại (bao gồm cả các xã, phường ngoài khu vực I nhưng có thôn, bản, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

(Chi tiết địa bàn tuyển sinh từng trường theo Phụ lục đính kèm)

III. NHÓM XÉT TUYỂN VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO NHÓM XÉT TUYỂN

1. Nhóm xét tuyển đối với mỗi trường để phân biệt địa bàn tuyển sinh hoặc môn ngoại ngữ đăng ký dự thi hoặc địa điểm học (đối với trường có cơ sở/phân hiệu không cùng trên địa bàn cấp xã) hoặc nội trú/bán trú buổi trưa (đối với trường phổ thông nội trú). Chỉ tiêu của mỗi trường được phân bổ theo các nhóm xét tuyển, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, phù hợp với điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục và các nguyên tắc tuyển sinh theo quy định.

2. Trường hợp tuyển sinh không đủ chỉ tiêu phân bổ cho một nhóm xét tuyển, được chuyển chỉ tiêu còn dư sang nhóm xét tuyển khác cùng ngoại ngữ, cùng cơ sở; riêng đối với tuyển sinh trường PTNT, nếu tuyển không đủ chỉ tiêu nội trú phân bổ cho lớp thì được chuyển chỉ tiêu nội trú còn dư sang lớp khác, ưu tiên lớp từ thấp đến cao.

3. Trường hợp điểm chuẩn dự kiến của nhóm xét tuyển dành cho địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo cao hơn điểm chuẩn dự kiến của nhóm xét tuyển còn lại cùng ngoại ngữ trong cùng trường, thì thực hiện xét tuyển chung giữa hai nhóm (điều chỉnh chỉ tiêu giữa các nhóm để bảo đảm thống nhất một mức điểm chuẩn).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về đăng ký tuyển sinh, hồ sơ dự tuyển, nguyên tắc, tiêu chí, quy trình xét tuyển và tổ chức công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đúng quy định tại Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh

THPT, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTNT (gọi chung là Quy chế), đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh, Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT và các văn bản liên quan khác.

b) Chủ trì tổ chức công tác tuyển sinh theo Quy chế và Kế hoạch này, đảm bảo đúng nguyên tắc tuyển sinh, chất lượng tuyển sinh, phù hợp với mục tiêu các loại hình trường.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác tuyển sinh trên toàn tỉnh trước ngày 15/8/2026.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo tuyển sinh: Chủ động phối hợp triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng ban chỉ đạo tuyển sinh THPT năm học 2026-2027 tỉnh Quảng Ninh.

3. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh, tổ chức kỳ thi tuyển sinh theo đúng quy định.

c) UBND các xã biên giới đất liền (Bình Liêu, Lục Hồn, Hoành Mô, Đường Hoa, Quảng Đức, Hải Sơn) theo chức năng, nhiệm vụ, chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo công tác tuyển sinh trường PTNT được thực hiện theo Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027 tỉnh Quảng Ninh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ GDĐT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0, V3; VX1;
- Lưu: VT, GD. 033.7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hạnh